

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/DS-ST

Ngày: 30 – 6 – 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: Đường NK, Phường H, Quận C1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đ, sinh năm: 1973, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2019): Ông Nguyễn Bình P1, sinh năm: 1979, chức danh: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: Đường NT, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trịnh Kim P, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trường Mẫu giáo T

Địa chỉ: Khóm E, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ban Chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T

Địa chỉ: Khóm E, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Bình P1 trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 09/7/2013, bà Trịnh Kim P ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng Family và thẻ Visa, hạn mức đề nghị cấp tín dụng mỗi thẻ là với số tiền 30.000.000 đồng. Trên cơ sở đề nghị của bà P, ngày 05/9/2013 Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Family và thẻ Visa cho bà P, thỏa thuận lãi suất trong hạn đối với thẻ tín dụng Visa là 2,15%/tháng, thẻ tín dụng Family là 2,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với mỗi thẻ. Bà P bắt đầu phát sinh giao dịch các thẻ tín dụng từ ngày 05/10/2013. Qua nhiều lần giao dịch, bà P còn nợ Ngân hàng các khoản vốn và lãi chưa thanh toán, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ các thẻ tín dụng của bà P sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2019. Tính đến ngày 30/6/2020, bà P còn nợ Ngân hàng các khoản vốn và lãi, cụ thể như sau:

- Đối với thẻ tín dụng Visa: Còn nợ 24.382.955 đồng (trong đó: Vốn là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.255.303 đồng, lãi quá hạn 3.127.652 đồng).

- Đối với thẻ tín dụng Family: Còn nợ 24.915.450 đồng (trong đó: Vốn là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.610.300 đồng, lãi quá hạn 3.305.150 đồng).

Ngày 06/01/2018 bà Trịnh Kim P ký Hợp đồng tín dụng số LD1800600328 với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Cà Mau, đề nghị Ngân hàng cấp tín dụng với số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,69%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, vay tín chấp. Tổng số tiền bà P phải thanh toán bao gồm vốn và lãi đối với khoản vay này là 494.900.000 đồng (vay góp đều, lãi không giảm theo dư nợ), vốn và lãi phải trả mỗi tháng là 8.248.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, vốn và lãi phải trả kỳ cuối là 8.268.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/3/2018. Bà P đã nhận số tiền 350.000.000 đồng cùng ngày 06/01/2018. Từ khi vay đến nay, bà P chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 12 kỳ với tổng số tiền 98.976.000 đồng (trong đó: Vốn 69.996.000 đồng, lãi 28.980.000 đồng). Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng tính lãi quá hạn đối với khoản vay của bà P từ ngày 06/3/2019. Tính đến ngày 30/6/2020, bà P còn nợ Ngân hàng đối với khoản vay tín chấp nêu trên với tổng số tiền là 329.314.522 đồng (trong đó: Tiền vốn 280.004.000 đồng, lãi trong hạn 38.640.000 đồng, lãi quá hạn 10.670.522 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà P thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi còn nợ đối với khoản vay tín chấp và 02 thẻ tín dụng Visa, Family với tổng số tiền 378.612.927 đồng. Yêu cầu bà P tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với từng khoản vay với mức lãi suất quá hạn theo các hợp đồng đã ký từ ngày 01/7/2020 đến khi bà P thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không đặt ra yêu cầu gì đối với Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T.

Đối với bà Trịnh Kim P, Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và

các Thông báo của Tòa án cho bà P, thông báo cho bà P đến Tòa án nhân dân thành phố C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập của Tòa án cho bà P, Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T, triệu tập bà P, đại diện Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng đương sự và đại diện hợp pháp của các đương sự nêu trên vẫn không có mặt tại Tòa án theo Giấy triệu tập của Tòa án, cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Kim P thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tín dụng cho Ngân hàng nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà P có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà P, đại diện Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng những người được triệu tập vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P, đại diện Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của Ngân hàng và bà P, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Đến ngày xét xử, bà P không có ý kiến phản hồi gửi Tòa án trình bày quan điểm của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1800600328 ngày 06/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Trịnh Kim P, bà P được cấp hạn mức tín dụng 350.000.000 đồng. Quá trình thanh toán nợ tín dụng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/3/2019 Ngân hàng đã tính lãi quá hạn đối với khoản vay trên của bà P theo hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 30/6/2020, số tiền vốn và lãi bà P còn phải thanh toán cho Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng ngày 06/01/2018 là 329.314.522 đồng (trong đó: Tiền vốn 280.004.000 đồng, lãi trong hạn 38.640.000 đồng, lãi quá hạn 10.670.522 đồng); đối với thẻ tín dụng Visa là 24.382.955 đồng (trong đó: Vốn là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.255.303 đồng, lãi quá hạn 3.127.652 đồng); đối với thẻ tín dụng Family là 24.915.450 đồng (trong đó: Vốn là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.610.300 đồng, lãi quá hạn 3.305.150 đồng). Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Trịnh Kim P thanh toán cho

Ngân hàng các khoản nợ tín dụng tính đến ngày 30/6/2020 với tổng số tiền 378.612.927 đồng, yêu cầu bà P tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với từng khoản vay với mức lãi suất quá hạn theo các hợp đồng đã ký từ ngày 01/7/2020 đến khi bà P thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, đại diện Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó Ngân hàng không đặt ra yêu cầu gì đối với Trường Mẫu giáo T và Ban chấp hành Công đoàn trường Mẫu giáo T. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Trịnh Kim P phải chịu án phí, Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền án phí đã dự nộp theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

- Buộc bị đơn bà Trịnh Kim P thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 378.612.927 đồng (trong đó tiền vốn của: Thẻ tín dụng Visa là 15.000.000 đồng, thẻ tín dụng Family là 15.000.000 đồng, khoản vay ngày 06/01/2018 là 280.004.000 đồng; tiền lãi của 03 (ba) khoản nợ tín dụng là 68.608.927 đồng).

- Buộc bà Trịnh Kim P tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn đối với từng khoản vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1800600328 ngày 06/01/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 09/7/2013 kể từ ngày 01/7/2020 đến khi bà P thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trịnh Kim P phải chịu 18.930.000 đồng (*mười tám triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngày 13/12/2019 Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 7.835.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0001150) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trịnh Kim P vắng mặt tại phiên

tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân